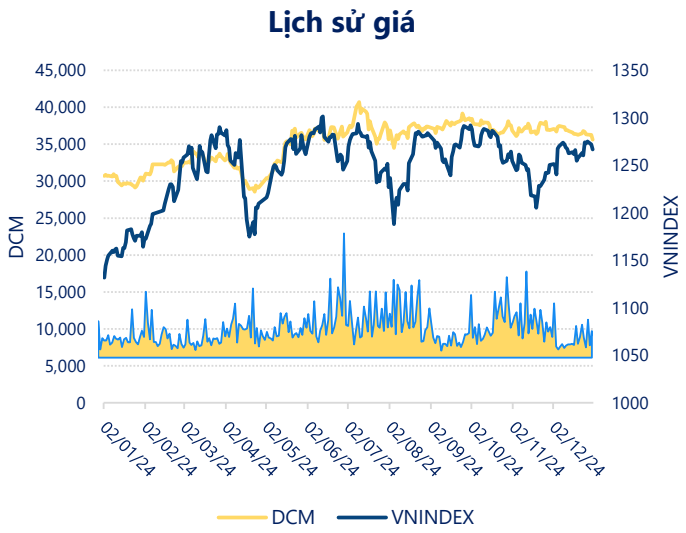
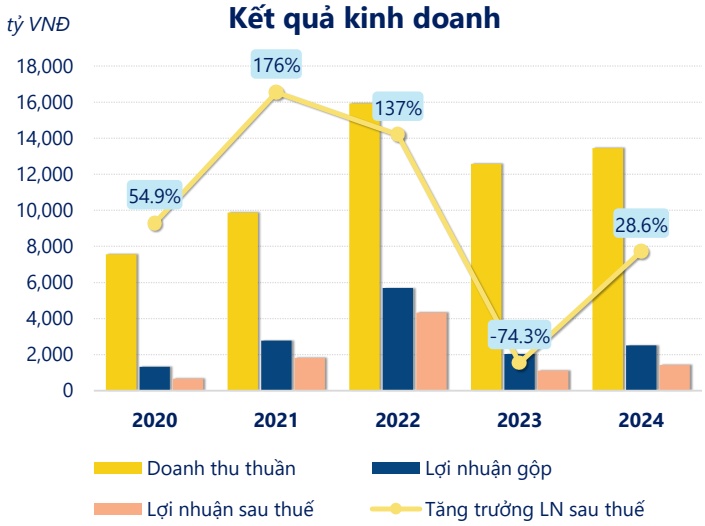
KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	35,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-3.0%	-5.4%	-

	2024	YoY
DT thuần	13,456 tỷ VNĐ	▲ 885 ▲ 7.0%
LN gộp	2,513 tỷ VNĐ	▲ 481 ▲ 23.7%
LN thuần	1,323 tỷ VNĐ	▲ 91.0 ▲ 7.4%
LN sau thuế	1,428 tỷ VNĐ	▲ 318 ▲ 28.6%

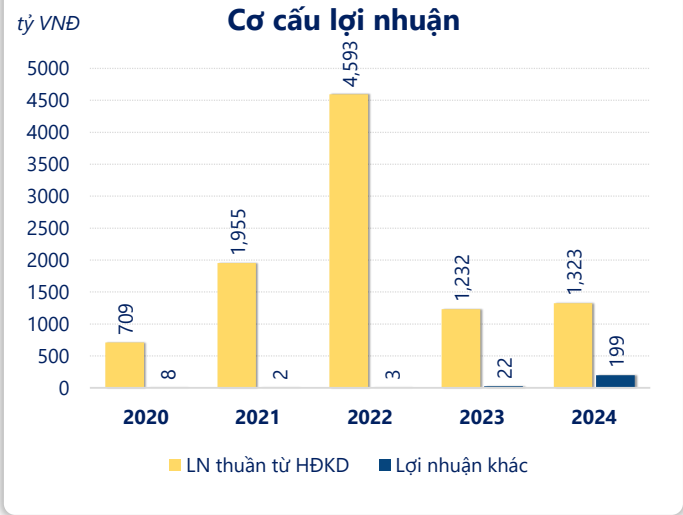
	2024	+/- YoY
ROE	14.1%	▲ 3.3%
ROA	9.2%	▲ 1.6%

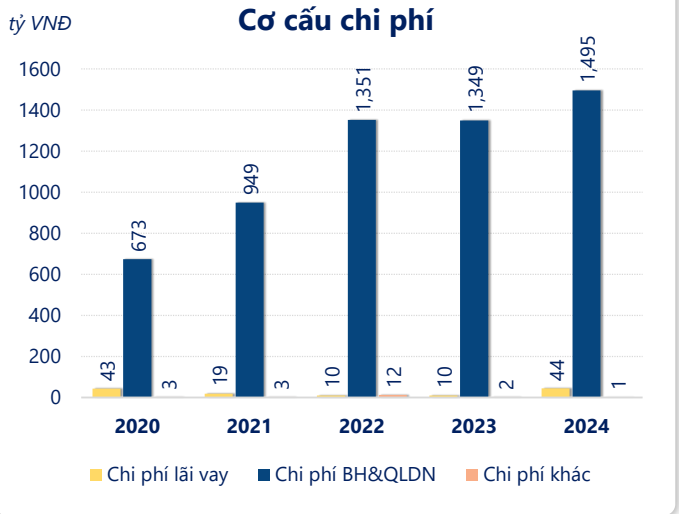




Năm **2024**, **DCM** ghi nhận doanh thu thuần **13,456** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **1,428** tỷ đồng, lần lượt **tăng 7.04%** và **tăng 28.6%** so với năm trước.

Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **14.1%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.

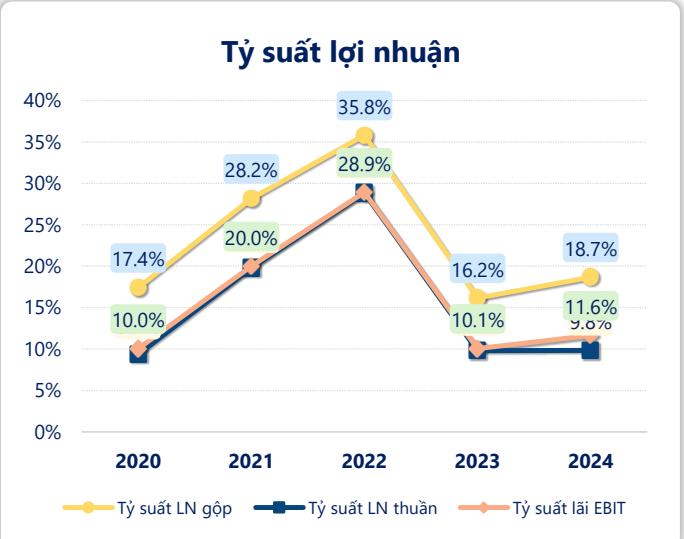


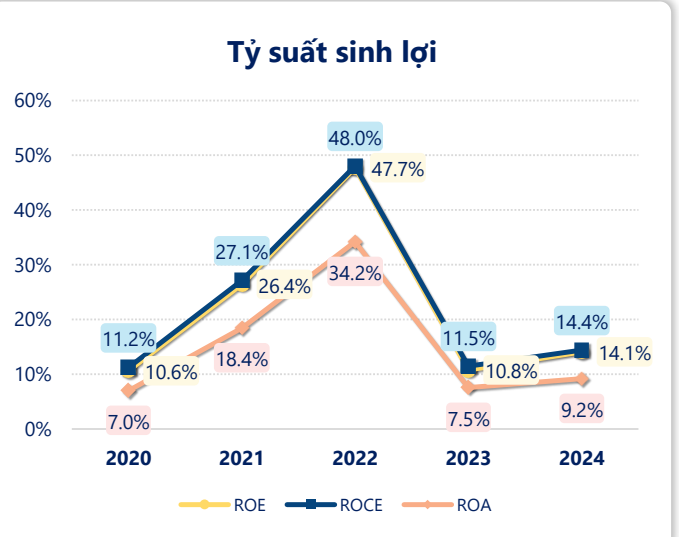


Năm **2024**, **DCM** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **1,323** tỷ đồng, **tăng lên 90.97** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (1,962 tỷ đồng) là 639.1 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

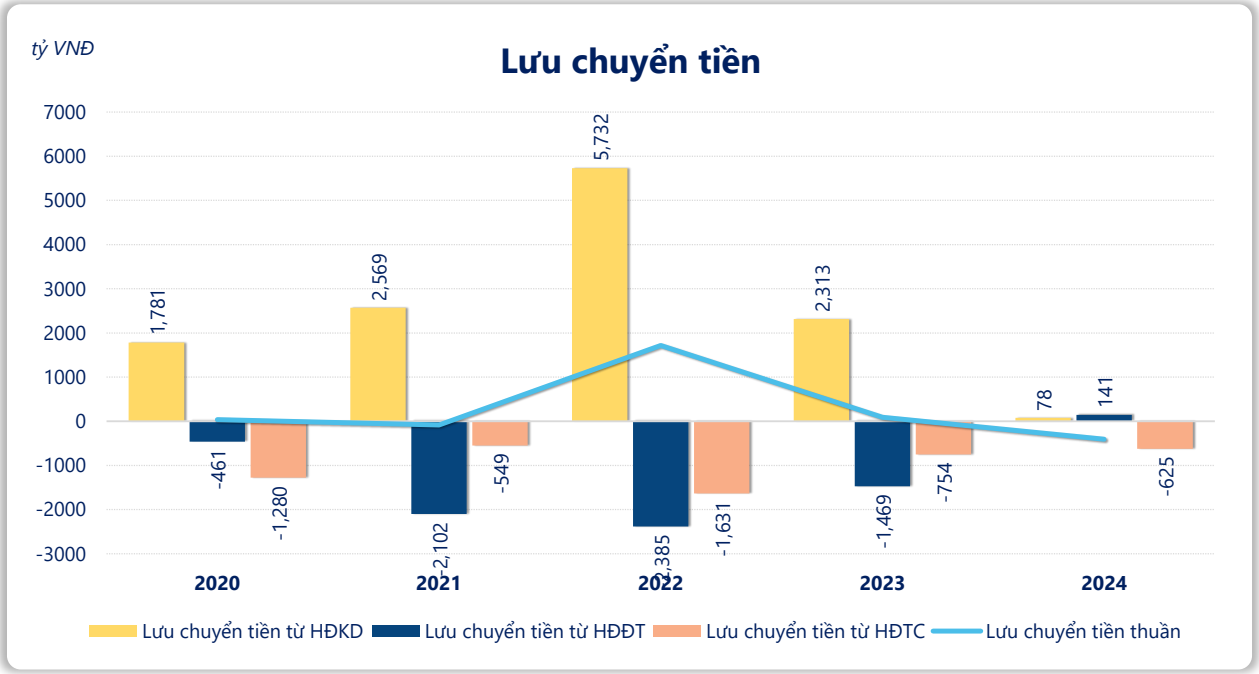
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **44.38** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **1,495** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **1.12** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của DCM năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **14.1%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**7,561**	**9,870**	**15,925**	**12,571**	**13,456**
Giá vốn hàng bán	6,244	7,089	10,221	10,539	10,942
Lợi nhuận gộp	**1,317**	**2,781**	**5,703**	**2,032**	**2,513**
Doanh thu HĐTC	128	168	301	577	382
Chi phí TC	63.2	45.1	60.4	27.4	76.6
Chi phí lãi vay	**43.3**	**18.6**	**10.3**	**10.2**	**44.4**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	369	420	698	801	1,014
Chi phí QLDN	304	528	653	549	481
LN thuần từ HĐKD	**709**	**1,955**	**4,593**	**1,232**	**1,323**
Lợi nhuận khác	8.01	1.77	3.17	22.5	199
LN trước thuế	**717**	**1,956**	**4,596**	**1,255**	**1,522**
Lợi nhuận sau thuế	**662**	**1,826**	**4,321**	**1,110**	**1,428**
LNST của CĐ cty mẹ	**661**	**1,823**	**4,316**	**1,109**	**1,420**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của DCM bằng **-406.1** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (89.82 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **77.55** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **141.1** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-624.8** tỷ đồng.